

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số: 344/2020/DS-PT
Ngày: 28/8/2020
V/v: Tranh chấp chia thừa kế

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm

Các thẩm phán:

Ông Vũ Toàn Giang

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lưu Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Ngô Phương Liên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2018/TLPT-DS ngày 14/12/2018 về việc "Tranh chấp tài sản liên quan đến thi hành án và chia thừa kế tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 62/2019/QĐ-PT ngày 18/3/2019 và thông báo mở lại phiên tòa phúc thẩm số: 730/2020/TB-TA ngày 07/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Xuân Trường; sinh năm: 1957; trú tại: Số 3, Phan Huy Ích, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Thanh; sinh năm: 1947; trú tại: Xóm Ba Chũ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Thanh Hương, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn Tuấn Lễ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Vẽ, sinh năm 1953 (vợ ông Thanh).

3.2. Anh Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1979 (con ông Thanh).

3.3. Anh Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1980 (con ông Thanh).

3.4. Anh Nguyễn Việt Anh, sinh năm 1984 (con ông Thanh).

3.5. Chị Phạm Thanh Huyền, sinh năm 1979 (vợ anh Tùng).

3.6. Chị Phạm Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1983 (vợ anh Việt Anh).

3.7. Cháu Nguyễn Thùy Dương, sinh năm 2009, cháu Nguyễn Đức Vinh, sinh năm 2013 (con anh Tùng, chị Huyền) do anh Nguyễn Văn Tùng và chị Phạm Thanh Huyền là người giám hộ.

3.8. Cháu Nguyễn Đức Huy, sinh năm 2010, cháu Nguyễn Đức Vinh, sinh năm 2013 (con anh Việt Anh, chị Nhung) do anh Nguyễn Việt Anh và chị Phạm Thị Tuyết Nhung là người giám hộ.

Những người nêu trên trú tại: Xóm Ba Chử, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa

3.9. Bà Nguyễn Thị Viện, sinh năm 1950 (em ông Thanh). Trú tại thôn Thổ Bảo, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3.10. Ông Nguyễn Văn Trọng, sinh năm 1958 (em ông Thanh, chết ngày 23/05/2009).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Trọng:

* Bà Lê Thị Tiên, sinh năm 1962 (vợ ông Trọng); Hiện nay đang đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân.

* Anh Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm 1986 (con ông Trọng).

* Anh Nguyễn Trung Dũng, sinh năm 1988 (con ông Trọng). Vắng mặt tại phiên tòa

Những người nêu trên có địa chỉ nơi cư trú: Phố Tân Lập 1, xã Trung Minh, thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Anh Hiếu, anh Dũng vắng mặt tại phiên tòa.

3.11. Ủy ban nhân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trung Kiên – Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Linh – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh.

Trụ sở: Đường Cao Lỗ, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo:

4. 1. Ông Bùi Xuân Trường là nguyên đơn.

4. 2. Ông Nguyễn Văn Thanh là bị đơn.

4. 3. Bà Nguyễn Thị Viện là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn, ông Bùi Xuân Trường trình bày:

Tại bản án số 48/2010/DSPT ngày 29/03/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội giải quyết về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại thôn Ba Chũ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, có diện tích là 487m² giữa ông Bùi Xuân Trường và ông Nguyễn Văn Thanh đã quyết định: “Buộc ông Nguyễn Văn Thanh phải trả cho ông Bùi Xuân Trường số tiền 1.738.500.000 đồng”. Do ông Nguyễn Văn Thanh không tự nguyện thi hành án nên ông Bùi Xuân Trường có đơn khởi kiện và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xác định phần tài sản của ông Nguyễn Văn Thanh trong khối tài sản chung của hộ gia đình để làm căn cứ thi hành quyết định của bản án số 48/2010/DSPT ngày 29/03/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đối với ông Nguyễn Văn Thanh.

Tại thời điểm ông Bùi Xuân Trường và ông Nguyễn Văn Thanh ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của gia đình ông Nguyễn Văn Thanh nêu trên thì toàn bộ diện tích 487m² của thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại thôn Ba Chũ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 556305 ngày 30/12/2005 mang tên hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh và không có tranh chấp. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thì diện tích thực tế của thửa đất nêu trên hiện nay hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh đang quản lý và sử dụng là 449,9m², ông Bùi Xuân Trường hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì. Bà Nguyễn Thị Viện trình bày là việc hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh kê khai và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất nêu trên cũng như việc tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và ông Nguyễn Văn Thanh xảy ra từ năm 2008 thì bà Nguyễn Thị Viện lại không biết là không có căn cứ vì bà Nguyễn Thị Viện vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương. Do vậy ông Bùi Xuân Trường không đồng ý với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Viện về việc đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 556305 ngày 30/12/2005 và yêu cầu chia di sản thừa kế đối với thửa đất nêu trên vì việc này làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 diện tích 487m² tại thôn Ba Chũ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội mà gia đình ông Nguyễn Văn Thanh đang sử dụng có nguồn gốc là của cụ Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1911, chết ngày 12/5/1990 và cụ Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1916, chết ngày 11/12/1993. Cụ Đức và cụ Phương chết không để lại di chúc.

Cụ Nguyễn Văn Đức và Nguyễn Thị Phương có 03 con chung là: ông Nguyễn Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Viện và ông Nguyễn Văn Trọng (chết năm 2009). Ngoài ra hai cụ không có con nuôi, con riêng nào khác.

Ông Nguyễn Văn Trọng có vợ là bà Lê Thị Tiến, sinh năm 1962 và có 2 con chung là Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm 1986 và Nguyễn Trung Dũng, sinh năm 1988. Ngoài ra ông Nguyễn Văn Trọng và bà Lê Thị Tiến không có con nuôi, con riêng nào khác

Sinh thời, cụ Nguyễn Văn Đức và cụ Nguyễn Thị Phương tạo lập được 05 gian nhà cấp bốn làm trên diện tích đất khoảng hơn 800m² tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Năm 1975 bà Nguyễn Thị Viện lập gia đình và sinh sống ở nhà chồng tại thôn Thổ Bảo, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Văn Trọng lập gia đình và sinh sống trên đất cùng cụ Đức, cụ Phương và gia đình ông Nguyễn Văn Thanh. Đến khoảng năm 1990 thì vợ chồng ông Nguyễn Văn Trọng chuyển về quê vợ ở tỉnh Hòa Bình sinh sống và làm kinh tế.

Năm 2003 ông Nguyễn Văn Thanh có bàn bạc với ông Nguyễn Văn Trọng và bà Nguyễn Thị Viện để bán đi một phần diện tích đất của cụ Đức và cụ Phương để lại, số tiền bán đất chia đều cho 3 anh em. Phần còn lại là 487m² vợ chồng ông Nguyễn Văn Thanh tiếp tục quản lý sử dụng.

Năm 2005 gia đình ông Nguyễn Văn Thanh đã làm thủ tục kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 556305 ngày 30/12/2005 đứng tên hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh. Khi kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Nguyễn Văn Thanh không cho ông Nguyễn Văn Trọng và bà Nguyễn Thị Viện biết.

Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thì diện tích thực tế của thửa đất nêu trên hiện nay hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh đang quản lý và sử dụng là 449,9m², ông Nguyễn Văn Thanh hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì. Trong quá trình sử dụng 449,9m² đất nêu trên thì ông Nguyễn Văn Thanh đã chia tách cho 02 con trai là: anh Nguyễn Việt Anh 200m² đất về phía Tây của thửa đất nơi có nhà cấp bốn cũ do cụ Đức và cụ Phương để lại. Phần đất còn lại ông Nguyễn Văn Thanh chia cho anh Nguyễn Văn Tùng. Năm 2007 vợ chồng anh Nguyễn Văn Tùng xây nhà ba tầng như hiện nay và vợ chồng ông Nguyễn Văn Thanh đang ở cùng với vợ chồng anh Nguyễn Văn Tùng.

Ông Nguyễn Văn Thanh xác nhận toàn bộ diện tích 449,8m² đất nêu trên và 05 gian nhà cấp 4 là di sản của cụ Đức và cụ Phương để lại, chưa chia thừa kế. Nay bà Nguyễn Thị Viện có yêu cầu độc lập về việc chia di sản thừa kế của cụ Đức và cụ Phương thì ông đồng ý và đề nghị Tòa án chia theo pháp luật.

Đối với yêu cầu của ông Bùi Xuân Trường về việc phân chia phần tài sản của ông Nguyễn Văn Thanh trong khối tài sản chung của hộ gia đình là quyền sử dụng đất của thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, có diện tích thực tế là 449,9m², ông Nguyễn Văn Thanh không đồng ý vì toàn bộ diện tích đất nêu trên ông đã cho các con sử dụng. Hiện nay vợ chồng ông không còn tài sản nào có giá trị để thanh toán khoản tiền là 1.738.5000 đồng và tiền lãi phát sinh, phải thi hành theo bản án dân sự số 48/2010/DS – PT ngày 29/3/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội. Do vậy ông đề nghị ông Bùi Xuân Trường trả lại cho ông Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của thửa đất nêu trên để ông giao lại cho các con ông và làm thủ tục vay vốn ngân hàng lấy tiền trả cho ông Bùi Xuân Trường khoản nợ gốc là 555.000.000 đồng. Còn toàn bộ số tiền lãi thì ông Nguyễn Văn Thanh xin trả dần trong 05 (năm) năm, Hoặc nếu ông Bùi Xuân Trường đồng ý thì ông Nguyễn Văn Thanh sẽ gán 250 m² đất nông nghiệp của gia đình cho ông Bùi Xuân Trường.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Viện trình bày:

Bà nhất trí với ý kiến trình bày của ông Nguyễn Văn Thanh về quan hệ huyết thống. Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 tại thôn Ba Chũ, xã Vân Nội, có nguồn gốc là tài sản của cụ Đức và cụ Phương để lại, ông Nguyễn Văn Thanh kê khai để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thông báo gì cho bà biết vì vậy bà đề nghị Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 556305 ngày 30/12/2005 của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh đã cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh và chia thừa kế đối với di sản của cụ Đức và cụ Phương để lại theo quy định của pháp luật. Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thì diện tích thực tế của thửa đất nêu trên hiện nay hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh đang quản lý và sử dụng là 449,9m², bà Nguyễn Thị Viện hoàn toàn đồng ý và không có ý kiến gì. Bà Nguyễn Thị Viện xác nhận di sản do cụ Đức và cụ Phương để lại gồm có 449,9m² đất và căn nhà 5 gian cấp bốn nêu trên, ngoài ra không còn di sản nào khác. Kỵ phần mà bà được hưởng, bà đề nghị được nhận bằng hiện vật là quyền sử dụng đất.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác là: bà Nguyễn Thị Vẽ, anh Nguyễn Văn Tùng, anh Nguyễn Việt Anh, anh Nguyễn Văn Minh, chị Phạm Thanh Huyền, chị Phạm Tuyết Nhung có quan điểm nhất trí với phần trình bày của ông Nguyễn Văn Thanh, không bổ sung gì thêm.

Ông Nguyễn Văn Thanh và tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác có liên quan đến yêu cầu chia di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Viện chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu và Nguyễn Trung Dũng là: Phố Tân Lập 2, xã Trung Minh, thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Trung Minh, thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và lời khai của các đương sự thể hiện: bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu và Nguyễn Trung Dũng có sinh sống tại địa chỉ: Phố Tân Lập 2, xã Trung Minh, thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình từ năm 1990 đến năm 2007, còn sau đó bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu và Nguyễn Trung Dũng sinh sống tại đâu thì không ai biết.

Tại bản tường trình ngày 08/3/2017 ông Nguyễn Văn Thanh đã cung cấp: Năm 2009 sau khi ông Nguyễn Văn Trọng chết thì bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu và Nguyễn Trung Dũng đã di cư sang Thái Lan sinh sống, thi thoảng có về quê (về Việt Nam) để tham gia giỗ tết, nhưng ông và mọi người không ai biết địa chỉ của họ tại Thái Lan. Ngày 03/5/2017 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã có công văn đề nghị Cục Lãnh sự Bộ Ngoại giao và Cục Quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cung cấp thông tin về nơi ở cũng như việc xuất, nhập cảnh của bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu và Nguyễn Trung Dũng, nhưng kết quả cũng không xác định được việc bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu và Nguyễn Trung Dũng có xuất nhập cảnh sang Thái Lan sinh sống hay không.

Ngày 21/6/2017 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã ra Quyết định Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu và Nguyễn Trung Dũng. Ngày 17/8/2017 Tòa án nhân dân

huyện Đông Anh đã nhấn tìm thông tin của bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu và Nguyễn Trung Dũng trên Đài tiếng nói Việt Nam. Và trong các ngày 27, 28, 29/6/2017 Tòa án dân huyện Đông Anh đã đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu và Nguyễn Trung Dũng tại Báo Pháp luật Việt Nam, theo quy định của pháp luật, nhưng đến nay vẫn không có kết quả về việc xác định nơi cư trú của bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu và Nguyễn Trung Dũng để tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy mà Tòa án nhân dân huyện Đông Anh không thể thu thập được lời khai của họ để giải quyết triệt để vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh có ý kiến:

Tại văn bản số 276/TNMT của Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cũng như toàn bộ hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh thể hiện: Thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 tại thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh có đủ điều kiện theo quy định của luật đất đai để được xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 tại thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Đất đai.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/ST-DS ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định:

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Trường về việc xác định phần tài sản của ông Nguyễn Văn Thanh trong khối tài sản chung của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh.

* Chấp nhận yêu cầu chia di sản thừa kế theo yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Viện.

* Không chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị Viện về việc “Hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” đối với thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh.

* Xác định thời điểm mở thừa kế của cụ Nguyễn Văn Đức là ngày 12/5/1990, của cụ Nguyễn Thị Phương là ngày 11/12/1993.

* Xác định hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Văn Đức và cụ Nguyễn Thị Phương gồm: Ông Nguyễn Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Viện và ông Nguyễn Văn Trọng.

* Ông Nguyễn Văn Trọng đã chết năm 2009 nên bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Dũng và anh Nguyễn Trung Hiếu là hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Trọng được hưởng kỷ phần di sản của ông Nguyễn Văn Trọng.

* Trích công sức trông nom, duy trì và tôn tạo di sản của cụ Nguyễn Văn Đức và cụ Nguyễn Thị Phương cho ông Nguyễn Văn Thanh, bà Nguyễn Thị

Vẽ, anh Nguyễn Văn Tùng, anh Nguyễn Văn Minh, anh Nguyễn Việt Anh, chị Phạm Thanh Huyền, chị Phạm Thị Tuyết Nhung bằng 01 kỷ phần thừa kế.

* Xác nhận di sản của cụ Nguyễn Văn Đức và cụ Nguyễn Thị Phương gồm 05 gian nhà cấp 4 và quyền sử dụng 449,9m² đất ở tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Tổng di sản có giá trị được tính bằng tiền là 6.128.605.560 đồng. Mỗi kỷ phần thừa kế được hưởng là 1.532.151.390 đồng.

* Bà Nguyễn Thị Viện được hưởng 1.532.151.390 đồng.

* Bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu và Nguyễn Trung Dũng được hưởng 1.532.151.390 đồng.

* Bà Nguyễn Thị Vẽ, anh Nguyễn Văn Tùng, anh Nguyễn Văn Minh, anh Nguyễn Việt Anh, chị Phạm Thanh Huyền, chị Phạm Thị Tuyết Nhung được hưởng 1.313.272.620 đồng.

* Ông Nguyễn Văn Thanh được hưởng 1.751.030.160 đồng.

Giao di sản thừa kế cho các bên bằng hiện vật như sau:

* Giao cho bà Nguyễn Thị Viện sở hữu 05 gian nhà cấp 4 mái ngói và được quyền sử dụng 109.4 m² đất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm: 16-17-18-4-3-2-16 có kích thước các cạnh được thể hiện trong sơ đồ kèm theo và được quyền sở hữu các tài sản khác có trên đất. Đồng thời có nghĩa vụ thanh toán cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh giá trị của các tài sản khác có trên đất.

* Giao cho bà Nguyễn Thị Vẽ, anh Nguyễn Văn Tùng, anh Nguyễn Văn Minh, anh Nguyễn Việt Anh, chị Phạm Thanh Huyền, chị Phạm Thị Tuyết Nhung được quyền sử dụng 95,2 m² đất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm: 1-7-8-9-10-1, có kích thước các cạnh được thể hiện trong sơ đồ kèm theo.

* Giao cho ông Nguyễn Văn Thanh được quyền sử dụng 131,8m² đất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm: 10-11-12-13-14-15-6-7-1-10, có kích thước các cạnh được thể hiện trong sơ đồ kèm theo và được quyền sở hữu các tài sản khác có trên đất.

Xác nhận đây là tài sản riêng của ông Nguyễn Văn Thanh.

* Buộc ông Nguyễn Văn Thanh phải thanh toán số tiền trị giá của 2,1m² đất vượt quá kỷ phần được hưởng là 28.350.000 (hai mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng cho bà Nguyễn Thị Vẽ, anh Nguyễn Văn Tùng, anh Nguyễn Văn Minh, anh Nguyễn Việt Anh, chị Phạm Thanh Huyền và chị Phạm Thị Tuyết Nhung và thanh toán giá trị của các tài sản có trên đất cho vợ chồng anh Nguyễn Văn Tùng.

* Giao cho ông Nguyễn Văn Thanh tiếp tục quản lý 113,5m² đất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, được giới hạn bởi các điểm: 15-16-2-3-4-5-6-15, có kích thước các cạnh được thể hiện trong sơ đồ kèm theo (Là kỷ phần thừa kế của ông Nguyễn Văn Trọng) và các tài sản khác có trên đất.

* Ông Nguyễn Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Viên, bà Nguyễn Thị Vẽ, anh Nguyễn Văn Tùng, anh Nguyễn Văn Minh, anh Nguyễn Việt Anh, chị Phạm Thanh Huyền và chị Phạm Thị Tuyết Nhung có trách nhiệm liên hệ với Cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục tách và cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được chia theo bản án này.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, lãi suất và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23/9/2018, Ông Bùi Xuân Trường là nguyên đơn có đơn kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội giải quyết xử 487 m² là của ông Thanh.

Ngày 27/9/2018, Ông Nguyễn Văn Thanh là bị đơn có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại toàn bộ bản án của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã xét xử ngày 14/9/2018.

Ngày 27/9/2018, Bà Nguyễn Thị Viên là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại toàn bộ bản án của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã xét xử ngày 14/9/2018.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn là ông Bùi Xuân Trường trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo và không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì khác.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn Thanh trình bày đồng ý với yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Viên vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không xuất trình được tài liệu chứng cứ gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, sau khi nghe các bên đương sự tranh luận, sau khi nghe ý

kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

Ngày 30/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã lập biên bản xác minh tại xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội; nội dung

“... Qua trao đổi với UBND xã Vân Nội và xuống xem xét thực tế thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 tại thôn Ba Chữ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Hà Nội được biết: Phía bắc của thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Chử Văn Vỹ chứ không phải giáp tiểu ngõ ...”

Ngày 04/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã lập biên bản xác minh tại nhà anh Nguyễn Trung Hiếu tại xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và được anh Hiếu cung cấp:

“...Gia đình tôi gồm có mẹ tôi là bà Lê Thị Tiến, sinh năm 1961, tôi là Nguyễn Trung Hiếu sinh năm 1986, em trai tôi Nguyễn Trung Dũng sinh năm 1988 sinh sống tại phố Tân Lập 1, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình từ năm 1990 nhưng có khoảng thời gian chúng tôi ở tạm trú chỗ khác một thời gian. Năm 2012 mẹ tôi bị bắt về tội mua bán TP chất ma túy và đi chấp hành án từ đó đến nay; còn hai anh em thì đi lao động tại Thái Lan có thời gian tôi ở nhà có thời gian em tôi ở nhà...”. Biên bản có sự xác nhận của bà Mai Thị Tuyết và Ủy ban nhân xã Trung Minh.

Tại biên bản xác minh do Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình lập ngày 30/9/2019 theo quyết định ủy thác số 2612/2019/QĐ-UTTA ngày 24/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thể hiện:

“...Qua trao đổi được bà Mai Thị Tuyết – trưởng phố Tân Lập I cung cấp thông tin như sau:

Bà Lê Thị Tiến và anh Nguyễn Trung Dũng đều có hộ khẩu cư trú tại phố Tân Lập I, xã Trung Minh, Tp Hòa Bình. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện tại thì bà Tiến đang đi chấp hành án tại Trại giam Thanh Xuân còn anh Dũng đi làm bốc vác hoa quả bên thái Lan tại nơi cư trú của đương sự chỉ có anh trai anh Dũng là Nguyễn Trung Hiếu cùng vợ con sinh sống, anh Dũng đi làm thỉnh thoảng mới về hoặc khi hết vụ hoa quả bên Thái Lan thì về nhà lâu hơn. Gia đình bà Tiến đã sinh sống ở phố Tân Lập I (hay gọi là phố Thái Lan) từ lâu. Bản thân ông Trọng – chồng bà Tiến là con nuôi của gia đình tôi nên tôi nắm rất rõ. Từ trước tới nay ngoài văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tôi không nhận được văn bản của tòa án nào khác gửi cho bà Tiến, anh Hiếu, anh Dũng nhờ chuyển giao...”.

Tại phiên tòa ngày hôm nay người kháng cáo là Nguyễn Thị Viện vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Viện vắng mặt nhiều lần tại phiên tòa, bà Viện không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên tại phiên tòa ngày hôm nay Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Nguyễn Thị Viện.

Về hình thức: Nguyên đơn là ông Bùi Xuân Trường, bị đơn là ông Nguyễn Văn Thanh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Viện làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo về hình thức là hợp lệ.

Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn là ông Bùi Xuân Trường, bị đơn là ông Nguyễn Văn Thanh.

Ngày 16/04/2010 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh ban hành Quyết định số 24/QĐ-THA về việc thi hành án theo đơn yêu cầu của ông Bùi Xuân Trường, theo đó Quyết định đã căn cứ bản án số 48/DSPT ngày 29/03/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội để cho thi hành khoản: “Buộc ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm 1947; trú tại: Thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội phải trả cho ông Bùi Xuân Trường số tiền là 1.738.500.000 đồng và tiền lãi suất chậm thi hành án”.

Quá trình tổ chức thi hành án cho thấy gia đình ông Nguyễn Văn Thanh có tài sản chung là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất, tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 556305 ngày 30/12/2005 cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh đã có thông báo cho các đồng sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên trong thời hạn 30 ngày có quyền khởi kiện đến Tòa án để xác định kỷ phần trong thửa đất nêu trên, tuy nhiên hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh đã không thực hiện theo Thông báo trên và cũng không thực hiện nghĩa vụ thi hành án theo quyết định của bản án số 48/2010/DSPT ngày 29/03/2010 của tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Theo quy định tại Điều 74 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có nghĩa vụ thi hành bản án đã có hiệu lực pháp luật. Nếu không tự nguyện thì chấp hành viên hoặc người được thi hành án có quyền yêu cầu Tòa án xác định phần sở hữu của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để đảm bảo thi hành án. Do vậy ông Bùi Xuân Trường yêu cầu khởi kiện về việc xác định phần tài sản của ông Nguyễn Văn Thanh trong khối tài sản chung của hộ gia đình là có căn cứ.

Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tiến hành giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Viện là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có làm đơn yêu cầu độc lập yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Đức, sinh năm: 1911, chết ngày 12/5/1990 và cụ Nguyễn Thị Phương, sinh năm: 1916, chết ngày 11/12/1993 và bà Viện có yêu cầu Hủy quyết định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 tại thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh mà Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh đã cấp cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh.

Về quan hệ huyết thống và hàng thừa kế:

Ông Nguyễn Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Viện đều thừa nhận: Cụ Nguyễn Văn Đức, sinh năm 1911, chết ngày 12/5/1990 và cụ Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1916, chết ngày 11/12/1993. Cụ Đức và cụ Phương có 03 con chung là: ông Nguyễn Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Viện và ông Nguyễn Văn Trọng (chết năm 2009). Ngoài ra hai cụ không có con nuôi, con riêng nào khác. Như vậy xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của cụ Nguyễn Văn Đức và cụ Nguyễn Thị Phương gồm có: ông Nguyễn Văn Thanh, sinh năm: 1947; bà Nguyễn Thị Viện và ông Nguyễn Văn Trọng.

Ông Nguyễn Văn Trọng chết năm 2009. Bà Nguyễn Thị Viện và ông Nguyễn Văn Thanh đều thừa nhận ông Nguyễn Văn Trọng có vợ là bà Lê Thị Tiến. Ông Nguyễn Văn Trọng và bà Lê Thị Tiến có 02 con chung là: Nguyễn Trung Hiếu và Nguyễn Trung Dũng, ngoài ra ông Nguyễn Văn Trọng và bà Lê Thị Tiến không có con nuôi, con riêng nào khác. Như vậy xác nhận hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Văn Trọng gồm có 03 người là: Bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu, anh Nguyễn Trung Dũng.

Về di sản thừa kế: Tài liệu do Văn phòng đăng ký đất huyện Đông Anh cung cấp, thể hiện quyền sử dụng đất đang tranh chấp đã được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh có nguồn gốc do cha ông để lại. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội có diện tích thực tế là 449,9m². Ông Nguyễn Văn Thanh và bà Nguyễn Thị Viện đều thừa nhận toàn bộ quyền sử dụng đất của thửa đất số 39, tờ bản đồ số 22 có địa chỉ tại thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội và 05 gian nhà cấp 4 có trên đất là di sản của cụ Nguyễn Văn Đức và cụ Nguyễn Thị Phương, ngoài ra không còn di sản nào khác. Các đồng thừa kế đều xác định đây là di sản thừa kế chưa chia. Còn lại các tài sản khác có trên đất là tài sản riêng của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc Tòa án nhân dân huyện Đông Anh tuyên bố bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu, anh Nguyễn Trung Dũng vắng mặt tại nơi cư trú và xét xử vắng mặt họ là không đúng theo các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự với những lý do sau:

- * Tòa án nhân dân huyện Đông Anh không có thẩm quyền giải quyết việc dân sự nêu trên theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vì nơi cư trú của các đương sự tại phố Tân Lập I, xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- * Không có đơn yêu cầu của đương sự Tòa án nhân dân huyện Đông Anh có quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số: 04/2017/QĐST-VDS đối với bà Lê Thị Tiến, anh Nguyễn Trung Hiếu, anh Nguyễn Trung Dũng không đúng quy định tại Điều 381 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- * Bà Lê Thị Tiến bị bắt đi chấp hành án do phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thì không thể tuyên bố bà Tiến vắng mặt tại nơi cư trú được.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm việc xác định lỗi đi vào các diện tích đất được chia thừa kế đã được cấp phúc thẩm điều tra xác minh tuy

nhiên việc thu thập chứng cứ và chứng minh của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh để xét xử vắng mặt bà Lê Thị Tiên, anh Nguyễn Trung Hiếu, anh Nguyễn Trung Dũng đã vi phạm nghiêm trọng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và các lợi ích hợp pháp của các đương sự mà Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm các đương sự thống nhất trình bày: về di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Đức và cụ Nguyễn Thị Phương để lại là 05 gian nhà cấp bốn làm trên diện tích đất khoảng hơn 800m² tại thôn Ba Chũr, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Năm 1975, bà Nguyễn Thị Viện lập gia đình và sinh sống ở nhà chồng tại thôn Thổ Bảo, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội. Năm 2003 ông Nguyễn Văn Thanh có bàn bạc với ông Nguyễn Văn Trọng và bà Nguyễn Thị Viện để bán đi một phần diện tích đất của cụ Đức và cụ Phương để lại, số tiền bán đất chia đều cho 3 anh em. Phần còn lại là 487m² vợ chồng ông Nguyễn Văn Thanh tiếp tục quản lý sử dụng. Năm 2005 gia đình ông Nguyễn Văn Thanh đã làm thủ tục kê khai và được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 556305 ngày 30/12/2005 đứng tên hộ gia đình ông Nguyễn Văn Thanh. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án cần phải điều tra xác minh làm rõ đã có sự phân chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn Đức và cụ Nguyễn Thị Phương để lại trước khi ông Nguyễn Văn Trọng chết ngày 23/5/2009 hay không?.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy để bảo đảm nguyên tắc xét xử cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm cần phải hủy án sơ thẩm và giao hồ sơ cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật mới đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm có sự thay đổi thẩm phán được phân công giải quyết vụ án nên thẩm phán sơ thẩm có lỗi chủ quan một phần trong việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Do hủy án sơ thẩm nên ông Bùi Xuân Trường, ông Nguyễn Văn Thanh không phải chịu án phí phúc thẩm các ông Bùi Xuân Trường, ông Nguyễn Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Viện được nhận lại dự phí đã nộp. Bà Nguyễn Thị Viện là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ: Khoản 3, Khoản 5 Điều 308 và Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH

1. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 12/2018/DS-ST ngày 14/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội về vụ án “Tranh chấp tài sản liên quan đến thi hành án và chia thừa kế tài sản” giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Bùi Xuân Trường; sinh năm: 1957; trú tại: Số 3, Phan Huy Ích, phường Nguyễn Trung Trực, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn Thanh; sinh năm: 1947; trú tại: Xóm Ba Chũ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Thị Thanh Hương, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn Tuấn Lễ, xã Tiên Dương, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Nguyễn Thị Vẽ, sinh năm 1953 (vợ ông Thanh).
- Anh Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1979 (con ông Thanh).
- Anh Nguyễn Văn Minh, sinh năm 1980 (con ông Thanh).
- Anh Nguyễn Việt Anh, sinh năm 1984 (con ông Thanh).
- Chị Phạm Thanh Huyền, sinh năm 1979 (vợ anh Tùng)
- Chị Phạm Thị Tuyết Nhung, sinh năm 1983 (vợ anh Việt Anh).

- Cháu Nguyễn Thùy Dương, sinh năm 2009, cháu Nguyễn Đức Vinh, sinh năm 2013 (con anh Tùng, chị Huyền) do anh Nguyễn Văn Tùng và chị Phạm Thanh Huyền là người giám hộ.

- Cháu Nguyễn Đức Huy, sinh năm 2010, cháu Nguyễn Đức Vinh, sinh năm 2013 (con anh Việt Anh, chị Nhung) do anh Nguyễn Việt Anh và chị Phạm Thị Tuyết Nhung là người giám hộ.

Những người nêu trên trú tại: Xóm Ba Chũ, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Viện, sinh năm 1950 (em ông Thanh). Trú tại thôn Thố Bảo, xã Vân Nội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

- Ông Nguyễn Văn Trọng, sinh năm 1958 (em ông Thanh, chết ngày 23/05/2009).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông Trọng:

- Bà Lê Thị Tiến, sinh năm 1962 (vợ ông Trọng);
- Anh Nguyễn Trung Hiếu, sinh năm 1986 (con ông Trọng);
- Anh Nguyễn Trung Dũng, sinh năm 1988 (con ông Trọng).

Những người nêu trên có địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Phố Tân Lập 1, xã Trung Minh, thị xã Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Ủy ban nhân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Trung Kiên – Chủ tịch;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Linh – Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh.

Trụ sở: Đường Cao Lỗ, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Viện.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tiếp tục giải quyết theo trình tự sơ thẩm theo thủ tục chung.

4 . Về án phí:

Án phí phúc thẩm: Ông Bùi Xuân Trường, ông Nguyễn Văn Thanh, bà Nguyễn Thị Viện không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Bùi Xuân Trường được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo các biên lai số AA/2016/0001843 lập ngày 01/10/2018.

Ông Nguyễn Văn Thanh được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo các biên lai số AA/2016/0001838 lập ngày 27/9/2018.

Bà Nguyễn Thị Viện được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh theo các biên lai số AA/2016/0001846 lập ngày 02/10/2018.

Số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm được giữ lại để tiếp tục giải quyết vụ án.

5. Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa tuyên án.

Các thẩm phán

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

/

Đinh Như Lâm